

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 67/2023/HSST

Ngày 23/3/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình;

2. Ông Dương Thanh Trung;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy- Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/HSST, ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM THỊ BÍCH L**; Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1993; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Phạm Văn Đ và bà Trịnh Thị T; Bị cáo có chồng là Nguyễn Quốc L (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2022 đến ngày 08/11/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại:

1. Anh Trương Tiên Đ, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ở hiện tại: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (Có mặt);

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1957 (Có mặt);

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Chị Phạm Thị Vân A, sinh ngày 28/02/2004 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn V, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

2. Anh Phan Đình T, sinh năm 1995 (Có mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/7/2022, Phạm Thị Bích L đi xe ôm đến quán nước ở đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, của anh Trương Tiên Đ uống nước, rồi làm quen với anh Đ. Khi ngồi nói chuyện với anh Đ, L giả vờ gọi điện thoại đặt mua hàng qua mạng về bán. Sau đó, L nói dối với anh Đ là cần tiền gấp để đặt cọc tiền mua hàng nhưng tài khoản ngân hàng của L không còn tiền, do chủ nhật ngân hàng không làm việc nên L không chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của L được và hỏi mượn anh Đ số tiền 5.000.000 đồng, lát sau sẽ có người đem tiền đến trả lại cho anh Đ. Anh Đ đồng ý và sử dụng ứng dụng Internet Banking chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ số tài khoản XXX Ngân hàng TMCP Q của anh Đ đến số tài khoản 050111709790 Ngân hàng TMCP S của Phạm Thị Bích L. Sau đó, L đăng nhập vào tài khoản “0898379158”, mật khẩu “wak699”, tại trang Web: kubet.win, rồi chuyển số tiền 5.000.000 đồng vừa nhận của anh Đ đến số tài khoản 7730007 Ngân hàng TMCP A (Ngân hàng A), mang tên Hoàng Thị N đổi thành tiền đánh bạc và tham gia đánh bạc thua hết số tiền này. Sau đó, L tiếp tục nói dối anh Đ chuyển cho L mượn thêm số tiền 5.000.000 đồng để L đặt cọc tiền mua quần áo thì anh Đ tiếp tục chuyển cho L mượn số tiền 5.000.000 đồng. Lúc này, L chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản 7731577 Ngân hàng A, mang tên Nguyễn Thị Thu T đổi thành tiền đánh bạc và tham gia đánh bạc thua hết số tiền này. Sau đó, L tiếp tục nói anh Đ cho L mượn số tiền 5.000.000 đồng để đặt cọc mua hàng nhưng tài khoản của anh Đ chỉ còn số tiền 300.000 đồng nên anh Đ chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của L; L chuyển số tiền 300.000 đồng đến số tài khoản 6943777 Ngân hàng A, mang tên La O N đổi thành tiền đánh bạc và tham gia đánh bạc thua hết số tiền này. Sau đó, anh Đ yêu cầu L trả số tiền 10.300.000 đồng đã mượn nhưng do không có khả năng chi trả, lợi dụng lúc anh Đ sơ hở không để ý, L đã bỏ trốn. Do đó, anh Đ đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Đến khoảng 12 giờ ngày 07/11/2022, Phạm Thị Bích L đến tiệm cắt tóc ở đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của chị Nguyễn Thị L làm móng tay, móng chân. Sau đó, L nói dối chị L là L hiện đang làm nhân viên Cây xăng 14, do kế toán cây xăng yêu cầu chuyển tiền để quyết toán và ngân hàng đang nghỉ trưa không đi nộp tiền vào tài khoản ngân hàng được nên nhờ chị L chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của L để L chuyển cho kế toán, rồi sẽ có người đem tiền đến, L sẽ trả lại cho chị L thì chị L đồng ý. Lúc này, chị L sử dụng ứng dụng Internet Banking chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ số tài khoản XXX Ngân hàng TMCP N của chị L đến số tài khoản 63110001285331 Ngân hàng TMCP Đ (Ngân hàng B) của L. Sau khi nhận được tiền, L đăng nhập tài khoản “0812120921”, mật khẩu “wak6999”, tại trang Web: kubet.win và chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến số tài khoản 66110002394947 Ngân hàng B, mang tên Nguyễn Thị N, đổi thành tiền đánh bạc và tham gia đánh bạc thua hết số tiền này; chuyển số tiền 750.000 đồng đến số tài khoản XXX Ngân hàng TMCP T, mang tên Phạm Thị Vân A để trả nợ cho chị Vân A. Sau đó, L nói dối chị L là kế toán công ty tiếp tục yêu cầu L chuyển thêm số tiền 5.000.000 đồng và nói chị L chuyển cho L mượn thì chị L đồng ý và đã chuyển khoản thêm cho L số tiền 5.000.000 đồng. Lúc này, L chuyển số tiền 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng mà chị L vừa chuyển và 1.000.000 đồng chị L chuyển trước đó còn lại) đến số tài khoản 50110001012629 Ngân hàng B, mang tên Nguyễn Văn H đổi thành tiền đánh bạc và tham gia đánh bạc thua hết số tiền này. Sau đó, L tiếp tục nói chị L chuyển cho L mượn thêm số tiền 10.000.000 đồng để quyết toán với kế toán của công ty, lát nữa sẽ có người đem số tiền 20.000.000 đồng đến trả thì chị L đồng ý và chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho L, rồi L chuyển số tiền này đến số tài khoản 61610000207580 Ngân hàng B đổi thành tiền đánh bạc và tham gia đánh bạc thua hết số tiền này. Lúc này, L tiếp tục chuyển số tiền 250.000 đồng đến số tài khoản 31110001086230 Ngân hàng BIDV, đổi thành tiền đánh bạc và tham gia đánh bạc thua hết. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày cùng ngày, chị L yêu cầu L trả lại số tiền 20.000.000 đồng mà L đã mượn thì L nói dối là đang đợi người đem tiền đến sẽ trả lại cho chị L. Sau đó, lợi dụng lúc chị L lơ đãng, L bỏ chạy trốn. Thấy vậy, chị L và anh Phan Đình T đuổi theo, giữ được L và trình báo sự việc đến cơ quan Công an;

Tại bản cáo trạng số: 67/CT- VKS, ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Thị Bích L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Bích L khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích L từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 353223101184951 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, gắn sim số XXX, là các phương tiện được bị cáo Phạm Thị Bích L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước;

Về dân sự: Bị cáo Phạm Thị Bích L đã tự nguyện nhờ gia đình khắc phục, bồi thường cho anh Trương Tiến Đ số tiền 3.000.000 đồng; anh Đ yêu cầu bị cáo Phạm Thị Bích L tiếp tục bồi thường số tiền 7.300.000 đồng; Chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Phạm Thị Bích L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo Phạm Thị Bích L đã chiếm đoạt; do đó đề nghị HĐXX buộc bị cáo Phạm Thị Bích L tiếp tục bồi thường cho anh Trương Tiến Đ số tiền 7.300.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng;

Bị cáo Phạm Thị Bích L không bào chữa, không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào ngày 31/7/2022, tại đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo Phạm Thị Bích L đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Trương Tiến Đ số tiền 10.300.000 đồng. Ngày 07/11/2022, tại địa chỉ đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Thị Bích L tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng; Tổng số tiền Phạm Thị Bích L đã chiếm đoạt là 30.300.000 đồng;

Như vậy hành vi bị cáo Phạm Thị Bích L thực hiện đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

...”

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại với tổng số tiền là 30.300.000 đồng; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Đối với hành vi đánh bạc qua mạng Internet của bị cáo Phạm Thị Bích L và các đối tượng có liên quan: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa triệu tập, làm việc được với các đối tượng có liên quan; chưa có kết quả trả lời của quyết định ủy thác điều tra và văn bản phúc đáp của một số cơ quan có liên quan nên chưa đủ cơ sở để xử lý bị cáo Phạm Thị Bích L về hành vi đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định tách hành vi đánh bạc của bị cáo Phạm Thị Bích L và các đối tượng có liên quan ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra xử lý sau;

Đối với chị Phạm Thị Vân A không biết số tiền 750.000 đồng do bị cáo Phạm Thị Bích L trả nợ là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với chị Phạm Thị Vân A là phù hợp;

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phạm Thị Bích L đã nhờ ông Phạm Văn Đ là bố của bị cáo thay bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho người bị hại anh Trương Tiến Đ; anh Đ yêu cầu bị cáo Phạm Thị Bích L tiếp tục bồi thường số tiền 7.300.000 đồng còn lại; chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Phạm Thị Bích L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo Phạm Thị Bích L đã chiếm đoạt; do đó cần buộc bị cáo Phạm Thị Bích L tiếp tục bồi thường cho anh Trương Tiến Đ số tiền 7.300.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng;

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, số Imei: 3532233101184951 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số Imei: 353971102806853, là phương tiện bị cáo Phạm Thị Bích L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột);

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Bích L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích L 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/11/2022;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc bị cáo Phạm Thị Bích L tự nguyện nhờ gia đình bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho người bị hại anh Trương Tiến Đ;

Buộc bị cáo Phạm Thị Bích L tiếp tục bồi thường cho anh Trương Tiến Đ số tiền 7.300.000đ (*Bảy triệu ba trăm nghìn đồng*); bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, số Imei: 3532233101184951 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số Imei: 353971102806853 của bị cáo Phạm Thị Bích L;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột);

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Thị Bích L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.365.000đ (*Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

